

Ngày thi: 01/12/2014

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15		30							55	100		
1	178224853	Hoàng Như Bón	T17XDCB	7		7							6	6.5	Sáu phẩy Năm	
2	178224854	Trần Xuân Nam	T17XDCB	8		8							7	7.5	Bảy phẩy Năm	
3	178224855	Trương Tấn Hải	T17XDCB	8		8							6	6.9	Sáu phẩy Chín	
4	178224856	Nguyễn Văn Hà	T17XDCB	7		7.5							6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
5	178224857	Phạm Lộc	T17XDCB	8		7.5							7	7.3	Bảy phẩy Ba	
6	178224858	Trần Trọng Anh	T17XDCB	9		8							8	8.2	Tám phẩy Hai	
7	178224859	Vương Trần Lộc	T17XDCB	10		8							7	7.8	Bảy phẩy Tám	
8	178224861	Trần Văn Tuấn	T17XDCB	8		8							7	7.5	Bảy phẩy Năm	
9	178224862	Cao Bá Long	T17XDCB	7		7.5							6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
10	178224863	Nguyễn Đức Thọ	T17XDCB	7		7							7	7.0	Bảy	
11	178224864	Mai Xuân Lan	T17XDCB	6.5		6							6	6.1	Sáu phẩy Một	
12	178224868	Đoàn Gia Huynh	T17XDCB	6		6							6.5	6.3	Sáu phẩy Ba	
13	178224869	Phan Hữu Tài	T17XDCB	7.5		7							7.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
14	178224870	Hồ Quang Thông	T17XDCB	6.5		6							7	6.6	Sáu phẩy Sáu	
15	178224872	Đình Văn Long	T17XDCB	6.5		6.5							7	6.8	Sáu phẩy Tám	
16	178224873	Trần Văn Cường	T17XDCB	6.5		6							7	6.6	Sáu phẩy Sáu	
17	178224874	Đình Văn Dương	T17XDCB	7.5		7							8	7.6	Bảy phẩy Sáu	
18	178224877	Lưu Hồng Thái	T17XDCB	7		6.5							5.5	6.0	Sáu	
19	178224879	Trần Văn Chí	T17XDCB	7		6.5							5	5.8	Năm phẩy Tám	
20	168222063	Nguyễn Đông Anh	T17XDCB	6.5		6							8	7.2	Bảy phẩy Hai	
21	178223000	Mai Quý Định	T17XDCB	6		6							V	0.0	Không	
1	152210268	Trương Tuấn	T15XDC	7		6.5							6	6.3	Sáu phẩy Ba	18163DT
2	178223019	Đặng Hữu Trung	T17XDC	8		7							6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	18777DT
3	152226201	Phạm Triệu Thanh	K15XDC	4		4							V	0.0	Không	22198DT
4	168222791	Phan Quốc Việt	T16XDCB	7		6							5.5	5.9	Năm phẩy Chín	19962DT
5	152222793	Phạm Mai Trung	K15XDC	7		7							5	5.9	Năm phẩy Chín	23772DT
6	152222780	Đình Quốc Huy	K15XDC	6.5		7							5	5.8	Năm phẩy Tám	23771DT
7	168222771	Hồ Thanh Cao	T16XDCB	6		6							5	5.5	Năm phẩy Năm	23756DT
8	152222791	Trần Việt Long	K15XDC	7		7							4.5	5.6	Năm phẩy Sáu	23422DT
9	169222508	Trịnh Minh Tuấn	D16XDCB	6		6.5							4	5.1	Năm phẩy Một	24699DT
10	168222132	Nguyễn Quốc Vương	T16XDC	4		4							V	0.0	Không	26208DT
11	168222126	Nguyễn Văn Tuấn	T16XDC	6		6.5							4.5	5.3	Năm phẩy Ba	26209DT
12	178223004	Lý Xuân Hiếu	T17XDC	6.5		6							6	6.1	Sáu phẩy Một	26257DT
13	152222780	Đình Quốc Huy	K15XDC	0		0							V	0.0	Không	23771DT
14	142224835	Huỳnh Thanh Ý	K14XDC	6.5		6							6	6.1	Sáu phẩy Một	41596DT
15	152333173	Đình Long Hoàng	K15XDC	6		6							6	6.0	Sáu	24712DT

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 12 năm 2014

LẬP BẢNG

KIỂM TRA  
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA  
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH  
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày thi: 01/12/2014

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
				15		30							55		100

Phan Thanh Tâm

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Ân